

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày 16 – 9 - 2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thị Kim Hoa và ông Nguyễn Châu Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với bị cáo Trần Vinh T, tên gọi khác: V; sinh ngày 09/02/1984, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố H, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang H, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1954; vợ: Hoàng Thị Minh P, sinh năm 1982; con: không có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Hồng S; sinh ngày 30/5/1983; nơi cư trú: Khu phố D, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đ; sinh ngày 29/8/1963; nơi cư trú: Khu phố D, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, bị cáo Trần Vinh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, sau đó bị cáo T đem theo một cái búa đóng đinh đến trước nhà của anh

Nguyễn Đ ở khu phố D, phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, tại đây Trần Vinh T thấy xe ô tô hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 74A-112.38 của anh Lê Hồng S đang đỗ trước hiên nhà anh Nguyễn Đ, gần lề đường. Trần Vinh T quan sát xung quanh thấy mọi người đã tắt đèn đi ngủ nên dùng búa cạy cửa phía sau bên phải xe ô tô. Khi Trần Vinh T đang cạy cửa xe ô tô thì bị anh Nguyễn Đ phát hiện nên gọi điện thoại cho chủ xe là anh Lê Hồng S đến và trình báo sự việc cho Công an thị xã Quảng Trị.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 456/BBĐG ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Quảng Trị kết luận: Giá trị tài sản bị thiệt hại cần phải sửa chữa xe ô tô hiệu Mazda 3, biển kiểm soát 74A-112.38 của anh Lê Hồng S do Trần Vinh T gây ra là 19.769.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu sơn xanh-đen, biển kiểm soát 74A-112.38, số khung: RN2BN4AA6KM023130, số máy: P520617902, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) cái búa (thường dùng để đóng đinh) gồm đầu búa và cán búa. Đầu búa gồm một đầu để đóng đinh, một đầu dùng để nhổ đinh có kích thước (13x5) cm được làm bằng kim loại sắt, cán búa được làm bằng nhựa, màu đen-cam có kích thước (28,5x4,5) cm, búa đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 74A-112.38. Sau khi định giá tài sản cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Lê Hồng S. Vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị bảo quản, chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án Trần Vinh T đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho anh Lê Hồng S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Anh S không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Đối với ý định ban đầu của Trần Vinh T là trộm cắp tài sản của anh Lê Hồng S, nhưng vì bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chưa đạt nên Công an thị xã Quảng Trị đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản đối với bị cáo Trần Vinh T theo quy định (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPVPHC ngày 17/11/2020 của Công an thị xã Quảng Trị).

Tại bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-TXQT ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố Trần Vinh T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Vinh T phạm tội

“Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Trần Vinh T từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử tịch thu, tiêu huỷ: 01 (một) cái búa (thường dùng để đóng đinh) gồm đầu búa và cán búa. Đầu búa gồm một đầu để đóng đinh, một đầu dùng để nhổ đinh có kích thước (13x5) cm được làm bằng kim loại sắt, cán búa được làm bằng nhựa, màu đen-cam có kích thước (28,5x4,5) cm, búa đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Hồng S không có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Quảng Trị, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định: Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 26/10/2020, tại khu phố D, phường C thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị Trần Vinh T đã có hành vi dùng búa cạy phá cửa phía sau bên phải xe ô tô biển kiểm soát 74A-112.38 của anh Lê Hồng S làm hư hỏng tài sản với thiệt hại 19.769.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn đồng) được kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 456/BBĐG ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Quảng Trị.

Như vậy, hành vi của Trần Vinh T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của anh Lê Hồng S. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị truy tố bị cáo tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại cố ý thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản. Bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn nên cần phải xét xử bị cáo một cách nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình sinh sống tại địa phương có nhân thân tốt, chấp hành nghiêm các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh gia đình và tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để từ đó tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo đang được tại ngoại và thực hiện biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Vì vậy, cần tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo cho đến khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) cái búa (thường dùng để đóng đinh) gồm đầu búa và cán búa. Đầu búa gồm một đầu để đóng đinh, một đầu dùng để nhổ đinh có kích thước (13x5) cm được làm bằng kim loại sắt, cán búa được làm bằng nhựa, màu đen-cam có kích thước (28,5x4,5) cm, búa đã qua sử dụng, Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo và bị hại thỏa thuận bồi thường về dân sự, anh Lê Hồng Sơn không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Hành vi trộm cắp tài sản chưa đạt nên Công an thị xã Quảng Trị đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm

trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản đối với bị cáo Trần Vinh T theo quy định (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 06/QĐ-XPVPHC ngày 17/11/2020 của Công an thị xã Quảng Trị).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vinh T (tên gọi khác: V), phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Trần Vinh T 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án 16/9/2022.

Giao bị cáo Trần Vinh T cho Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường 3 trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái búa (thường dùng để đóng đinh) gồm đầu búa và cán búa. Đầu búa gồm một đầu để đóng đinh, một đầu dùng để nhỏ đinh có kích thước (13x5) cm được làm bằng kim loại sắt, cán búa được làm bằng nhựa, màu đen-cam có kích thước (28,5x4,5) cm, búa đã qua sử dụng. Vật chứng này hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2022 giữa Công an thị xã Quảng Trị và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Vinh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Q.Trị;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Tiến